

Bản án số: 07/2023/HSST
Ngày 27- 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Văn Thành.

- Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Sỹ Danh Huệ.

2- Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H Lê - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02 /2023/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1- Vũ Văn T, S năm 1998; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT và chỗ ở: thôn Y, xã Đ, huyện Q, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Vũ Văn T, S năm: 1958; Con bà: Tạ Thị T, S năm: 1972; Vợ, con: Chưa; Danh chỉ bản số: 266 do Công an huyện Q lập ngày 10/ 10/2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 01/10/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - công an TP Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

2- Nguyễn Khắc H, S năm 1992; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT và chỗ ở: thôn N, xã N, huyện Q, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Khắc Đ - đã chết; Con bà: Đỗ Thị P, S năm: 1949; Vợ: Nguyễn Thị Vân A, S năm: 1992 (đã ly hôn); Con: có 02 con, con lớn S năm 2012, con nhỏ S năm 2013; Danh chỉ bản số: 267 do Công an huyện Q lập ngày 10/ 10/2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 01/10/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - công an TP Hà Nội- Có mặt tại phiên tòa.

3- Nguyễn Văn D, S năm 1992; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT và chỗ ở: thôn Q, xã Y, huyện Q, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M, S năm: 1969; Vợ: Phạm Thị V, S năm 1994; Con: có 02 con, con lớn S năm 2015, con nhỏ S năm 2018; Danh chỉ bản số: 268 do Công an huyện Q lập ngày 10/ 10/2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 01/10/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q - TP Hà Nội- Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1- Anh Vương Văn T, S năm 1994;

2- Anh Đỗ Xuân C, S năm 1990.

Điều trú tại: Thôn N, xã N, huyện Q, Thành phố Hà Nội- Anh T và anh C có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 01/10/2022, Vũ Văn T, cùng Nguyễn Khắc H; Vương Văn T và Đỗ Xuân C, ngồi uống bia tại quán H thuộc xã Đ, huyện Q thì tất cả rủ nhau đi hát Karaoke tại quán N có địa chỉ tại thôn Y, xã Đ, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Lúc này, T mang theo một túi ni lông chứa ma túy tổng hợp dạng ketamine và 02 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo màu xanh giấu trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc. Sau đó, C, T, H và T di chuyển bằng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 33N9 - 6126 đến quán karaoke N. Khoảng 19 giờ cùng ngày thì cả bốn đến quán hát, H gặp quản lý của quán hát là Nguyễn Văn D, S năm: 1992, trú tại: Thôn Q, xã Y, huyện Q, Thành phố Hà Nội để đặt phòng hát và được D sắp xếp dẫn vào phòng Vip 1. Sau đó, H nói với D cho bốn nhân viên nữ vào phục vụ phòng hát. Khi T, T, C và H ngồi hát karaoke khoảng 15 phút thì hai nhân viên nữ là Quàng Thị S và Phàn Thị L, vào phòng. Lúc này, T lấy từ túi quần phía trước bên phải T đang mặc ra 01 túi ni lông chứa ma túy tổng hợp dạng ke và 02 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo màu xanh mà T đã đem theo và rủ mọi người trong phòng sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, H ra khỏi phòng gặp D và yêu cầu thêm hai nhân viên nữa vào phục vụ, thì D nói với H “Đạo này công an hay đi kiểm tra, mấy anh em hát vui thôi, đừng sử dụng cái gì” (*nghĩa là D bảo với H đừng sử dụng ma túy trong phòng hát*) thì H đáp “hôm nay tôi chơi tí, mai tôi đi làm” (*chơi có nghĩa là sử dụng trái phép chất ma túy*), thấy D không nói gì thì H quay lại phòng. Lúc này, T lấy một viên ma túy tổng hợp dạng kẹo đưa cho H, viên ma túy còn lại T bỏ vào trong cốc ở trên bàn, còn túi ni lông chứa ma túy tổng hợp dạng ke T để lên mặt bàn trong phòng hát. H bẻ viên ma túy mà T đã đưa thành hai phần, một phần thì H cho vào miệng sử dụng, phần còn lại H bỏ vào trong cốc mà T đã bỏ một viên ma túy dạng kẹo vào trước đó. Sau đó, H mở

lon Cocacola rồi đổ nước cocacola vào cốc đã chứa ma túy. Lúc này, nhân viên quán là Đinh Thị Minh H vào phòng thì T uống cốc nước bên trong có chứa ma túy rồi đưa cốc nước bên trong có chứa ma túy cho H và S uống. Sau đó, C, T, L cũng đều uống cốc nước có chứa ma túy trên. Tiếp đó, H cầm túi ni lông chứa ma túy dạng ke mà T đã đặt lên mặt bàn trước đó giấu vào vách tường trong phòng hát. Khoảng 15 phút sau thì nhân viên quán là Trương Thị N, vào phòng và uống cốc nước bên trong có chứa ma túy (*N không biết việc T và H đã bỏ ma túy vào trước đó*). Lúc này, T đang lấy túi ma túy mà H giấu vào vách tường trước đó để sử dụng nốt thì D vào phòng Vip 1 nhắc mọi người trong phòng “Có mấy ô tô đến, không biết là khách hay công an” rồi D đi ra ngoài quầy lễ tân (*D biết các đối tượng trong phòng Vip 1 có sử dụng ma túy nên nhắc nhở cẩn thận do lo sợ việc cơ quan Công an đến kiểm tra*). Đến khoảng 20 giờ 40 phút, tổ công tác Đội CSĐTTP về kinh tế ma túy phối hợp cùng Công an xã Đ, huyện Q tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện một túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (2x2,5)cm có chứa tinh thể màu trắng tại vách tường phía trong nghi là ma túy Ketamine và một cốc nhựa T khai nhận là cốc nước có chứa ma túy. Tổ công tác đã thu giữ niêm phong toàn bộ tang vật đồng thời lập biên bản, đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở để tiếp tục làm rõ.

Đối với số ma túy T mang theo để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 01/10/2022, T khai nhận ngày 29/09/2022 T có bắt xe taxi để đi đến xã V, huyện H để tìm quán hát. Sau khi tìm được quán hát, T có yêu cầu một nữ nhân viên vào phục vụ, qua nói chuyện biết nhân viên nữ có bán ma túy nên T đã hỏi mua 02 viên ma túy tổng hợp dạng Kẹo và 01 túi ma túy Ketamine thì được nhân viên nữ báo giá 2.100.000 đồng.

Quá trình điều tra Vũ Văn T và Nguyễn Khắc H khai nhận ngoài ngày 01/10/2022 cùng các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke N ra thì trước đó vào tối ngày 30/09/2022, tại phòng Vip 1 Karaoke N, T và H sử dụng chung 01 viên ma túy tổng hợp dạng Kẹo. Nguồn gốc số ma túy là của T, T khai nhận vào khoảng đầu tháng 08/2022 trong một lần đi uống bia ở xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội với một người bạn mới quen (*là khách đến quán uống bia*). Qua nói chuyện biết người này tên là Hải, khoảng 21 tuổi, quê ở Hà Nam, do quán bia bar có mở nhạc mạnh nên Hải có đưa cho T 01 viên ma túy dạng Kẹo và rủ T sử dụng nhưng T không sử dụng mà cất đem về. Đến ngày 30/09/2022, T và H cùng nhau sử dụng viên ma túy Kẹo trên, việc sử dụng trái phép chất ma túy trên D (*là quản lý quán Karaoke*) không hề biết sự việc.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Vũ Văn T: 01 túi nilong kích thước khoảng (2,5x2)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 cốc nhựa màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh;

- Thu giữ của Nguyễn Khắc H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Văn D: 01 điện thoại di động Vsmart màu xanh đen; 01 ví da màu đen; Tiền N hàng nhà nước Việt Nam: 23.000.000 đồng.

- Thu giữ của Vương Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô HONDA Dream BKS: 33N9 – 6126

- Thu giữ của Đỗ Xuân C : 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, đã qua sử dụng; Tiền N hàng nhà nước Việt Nam: 975.000 đồng.

- Thu giữ của Đinh Thị Minh H : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Phan Thị L : 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Trương Thị N : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Quàng Thị S : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 6980/KLGD-PC09 ngày 10/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy Ketamine, có khối lượng là: 0,497gam. 01 cốc nhựa màu trắng có dính ma túy loại MDMA.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSQO ngày 16/01/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a, b khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Khắc H về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Văn D về tội: Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm d khoản 2, Điều 256 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Khắc H phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Tuyên bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đề nghị áp dụng các điểm a, b khoản 2, Điều 255; Điểm s, r khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự Xử phạt Vũ Văn T từ 7 năm 02 tháng đến 7 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2, Điều 255; Điểm s, r khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự Xử phạt Nguyễn Khắc H từ 7 năm đến 7 năm 03 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2, Điều 256; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự Xử phạt Nguyễn Văn D từ 7 năm đến 7 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy hai phong bì có niêm phong, tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 3 điện thoại thu của bị cáo T, H và D và bị cáo Thúy;

Tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án phí trong số tiền 23.000.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Văn D, trả lại bị cáo D 22.800.000 đồng.

Về án phí, quyền kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo T, H và D không có tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

-Bị cáo T rất ân hận cho hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

-Bị cáo H rất ân hận cho hành vi phạm tội của mình, có mẹ già và phải nuôi hai con nhỏ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

-Bị cáo D rất ân hận cho hành vi phạm tội của mình, trước đây bị cáo bị tai nạn giao thông nên sức khỏe thường xuyên đau yếu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo thì thấy: Khoảng 19 giờ ngày 01/10/2022, tại phòng Vip1 - quán karaoke N tại thôn Y, xã Đ, huyện Q, Thành phố Hà Nội, Vũ Văn T đem theo 02 viên ma túy tổng hợp và 01 túi ma túy loại Ketamine. Sau đó, Vũ Văn T, Nguyễn Khắc H có hành vi sử dụng 02 viên ma túy tổng hợp để cho vào cốc nước CocaCola để bản thân và cho Vương Văn T, Đỗ Xuân C, Quàng Thị S, Phàn Thị L, Đinh Thị Minh H và Trương Thị N uống. Khi T chuẩn bị lấy và sử dụng số ma túy Ketamine thì bị Công an huyện Q vào kiểm tra, phát hiện và thu giữ số ma túy chưa sử dụng là 0,479 gam Ketamine.

Đối với Nguyễn Văn D là người quản lý của quán, ban đầu nói với Nguyễn Khắc H là không sử dụng ma túy tại quán, nhưng sau khi H nói cho sử dụng thì D không nói gì (đồng ý). Khi có ô tô đến quán, D nghĩ là Công an đến, nên đã đến phóng hát nhắc nhở để phòng Công an đến kiểm tra.

Ngoài ra, trước đó vào tối ngày 30/09/2022, tại phòng Vip 1 Karaoke N, T và H sử dụng chung 01 viên ma túy tổng hợp dạng Kẹo. Số ma túy trên là của T mang theo.

Hành vi của bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Khắc H đã phạm tội: Tổ chức sử dụng ma túy đã phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Nguyễn Văn D đã phạm vào tội: Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy như Cáo trạng số: 02/CT-VKS QO ngày 16/ 01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố đối với bị cáo là đúng ng- ời, đúng tội và không oan.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là loại tội phạm gây tác hại nhiều mặt cho xã hội, làm lây lan căn bệnh HIV, ảnh hưởng đến kinh tế của nhiều gia đình; gây ra các tội phạm khác nên cần thiết phải xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm đơn giản, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò của từng bị cáo để có một hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về vai trò của từng bị cáo trong nhóm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì thấy: Vũ Văn T là người trực tiếp mua ma túy, hai lần tổ chức và cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo; Nguyễn Khắc H là đồng phạm với vai trò là người thuê phòng, pha ma túy với Cocacola cho Vương Văn T, Đỗ Xuân C, Quàng Thị S, Phan Thị L, Đinh Thị Minh H và Trương Thị N uống để sử dụng ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo

Đối với Nguyễn Văn D là người quản lý quán hát, biết bị cáo T và H tổ chức sử dụng trái phép vẫn cho các bị cáo thuê phòng hát do mình quản lý để chứa chấp các bị cáo tổ chức cho nhiều người sử dụng ma túy với tình tiết theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự để xử phạt nghiêm với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo T, H và D khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo T, H ngoài lần bị bắt còn tự thú ra lần trước đó nên áp điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T, H và D không có việc làm ổn định và không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Vũ Văn T: 01 túi nilong kích thước khoảng (2,5x2)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 cốc nhựa màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh.

- Thu giữ của Nguyễn Khắc H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Văn D: 01 điện thoại di động Vsmart màu xanh đen; 01 ví da màu đen; Tiền N hàng nhà nước Việt Nam: 23.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy số ma túy đã được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy và 01 ví da màu đen không còn giá trị sử dụng.

Đối với 3 chiếc điện thoại thu của các bị cáo sử dụng trong việc phạm tội cần Tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền thu của bị cáo D 23.000.000 đồng, cần tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án phí số tiền còn lại 22.800.000 đồng là tiền sử dụng trong S hoạt của gia đình nên cần trả lại bị cáo D.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ một số tài sản: Quá trình điều tra xác định những tài sản sau không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án và những người nêu dưới đây đều là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng là của Quảng Thị S.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng là của Trương Thị N.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng là của Phan Thị L.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng là của Đinh Thị Minh H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng; tiền N hàng nhà nước Việt Nam: 975.000 đồng là của Đỗ Xuân C.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen, đã qua sử dụng là của Vương Văn T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 33N9 - 6126 thu giữ của Vương Văn T, xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Vương Văn T, S năm: 1973, trú tại: thôn N, xã N, huyện Q, TP Hà Nội (là bố đẻ của T). Sáng ngày 01/10/2022, T hỏi mượn xe của ông T với mục đích đi làm, ông T không biết việc T sử dụng chiếc xe làm phương tiện di chuyển đi sử dụng ma túy.

- Đối với nguồn gốc ma túy bị cáo T khai mua của người không quen biết tháng 8/2022 ở xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội và số ma túy mua ngày 29/8/2022 ở quán hát tại xã Vân Côn để sử dụng ngày 01/10/2022 nhưng T đề sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh trên địa bàn xã Đức Thượng, huyện H nhưng không xác định được người bán. Do vậy cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ người đã bán ma túy cho T.

- Đối với hành vi của Đỗ Xuân C, Vương Văn T, Phan Thị L, Quảng Thị S, Trương Thị N và Đinh Thị Minh H: các đối tượng không đóng góp tiền, tài sản để được sử dụng ma túy; không cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy cũng như giúp sức cho T và H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà chỉ sử dụng ma túy đã được hòa tan trong cốc nước Cocacola do H pha. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xét nghiệm nước tiểu của C, T, H, L, N và S cho kết quả D tính ma túy loại MDMA. Việc cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính C, T, H, L, N và S với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Vương Hải Đ; SN: 1982; HKTT: TDP P, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội (là chủ cơ sở kinh doanh Karaoke N) khai nhận: Quán karaoke N do Đ làm chủ mới đi vào hoạt động từ tháng 03/2022 cho đến tháng 05/2022 thì anh Đ có thuê Nguyễn Văn D làm quản lý của quán. Đ yêu cầu D

không được để khách đến thuê phòng hát sử dụng trái phép chất ma túy, chỉ phục vụ khách đến hát và giao toàn quyền quản lý quán Karaoke N cho D từ việc trông quán, tiếp khách đến hát, mở phòng hát, T toán tiền hát và dọn dẹp phòng hát, cứ 2 đến 3 ngày Đ xuống T toán hóa đơn với D. Việc D cho khách sử dụng trái phép chất ma túy tại quán và thu tiền phòng "bay lắc" Đ hoàn toàn không biết nên cơ quan điều tra không để cập xử lý là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Từ nhưng căn cứ nhận định trên Hội đồng xét xử

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Khắc H phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Vũ Văn T 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2022.

+Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Khắc H 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/ 10/2022.

- Tuyên bố bị cáo bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn D 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/ 10/2022.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 Phong bì màu trắng được niêm phong, mặt trước ghi: Công an Hà Nội, đơn vị: Công an huyện Q, tên đối tượng: Vũ Văn T, S năm 1998; HKTT: Thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; Ngày niêm phong 02/10/2022, mặt sau có chữ ký của đối tượng Vũ Văn T, chữ ký của cán bộ công an huyện Q và giám định viên phòng PC 09;

-01 Cốc nhựa được bọc bằng giấy trắng bên ngoài có dính băng dính, có chữ ký của Vũ Văn T và cán bộ công an huyện Q và giám định viên phòng PC 09;

- Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen, bên trong không có gì.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen, do điện thoại trong tình trạng không sử dụng được nên không kiểm tra được số imei;

- 01 điện thoại di động kiểu dáng IPHONE màu đen, do điện thoại trong tình trạng không sử dụng được nên không kiểm tra được số imei;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh đen, do điện thoại trong tình trạng không sử dụng được nên không kiểm tra được số imei;

Tạm giữ: 200.000 đồng trong số tiền 23.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn D để đảm bảo thi hành án phí.

Trả lại: Bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 22.800.000 (Hai hai triệu tám trăm nghìn) đồng.

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 30 /2023/THA ngày 17 / 02//2023 và ủy nhiệm chi lập ngày 08/02 /2023 và nộp tại kho bạc ngày 14/02/2023).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo T, H và D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo D đã được trừ vào số tiền tạm giữ của bị cáo để thi hành án phí.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo T, H và D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- Công an huyện Quốc Oai;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai;
- Sở tư pháp TP.Hà Nội
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Kiều Văn Thành